TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-PT
Ngày: 22/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyển
Ông Nguyễn Mạnh Cường

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

Ngày 22/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSPT ngày 02/02/2018 đối với bị cáo Trương Xuân H, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo bị kháng nghị: Trương Xuân H, sinh năm 1975 (Tên gọi khác: Trương Văn S, Trương Văn H).

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Xuân M và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị G. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án: Bản án số 35/2015/HS-ST ngày 12/8/2015, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2016.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2017, đến ngày 17/11/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam K - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không bị kháng nghị: Trần Thanh P, sinh năm 1960.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh P và Trương Xuân H là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, P điều khiển xe mô tô BKS 31-486-T3 (do anh Trần Văn D là em trai P mượn của anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1958, ở cùng thôn sau đó cho P mượn lại) chở H đi từ huyện K , tỉnh Hưng Yên đ ến địa bàn huyện B để mua ma túy về sử dụng và thống nhấ t mỗi người bỏ r a 100.000 đồng. Khi đến khu H, xã L, huyện B, P đứng ở ngoài đường đợi để H đi bộ vào trong ngõ (không xác định được vị trí cụ thể) mua 04 gói ma túy loại Heroin của một người không quen biết với giá 200.000 đồng rồi cùng nhau đi tìm nơi sử dụng. Khi đến đường A thuộc khu H, xã L, huyện B bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người H 04 gói giấy màu trắng bạc mỗi gói đều có kích thước 0,5 x 1cm bên trong có chất bột, dạng cục màu trắng; 01 xe môtô Honda Dream BKS 31-486-T3.

Kết luận giám định số 03/KLGĐ-PC54 ngày 17/11/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận : Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của P và H gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,339g là Heroin. Heroin nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,240g Heroin.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương đã áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trương Xuân H và Trần Thanh P mỗi bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 18/1/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện B kháng nghị với nội dung: Bị cáo H là người trực tiếp vào mua ma túy và cất giấu vào người nhưng tại phần nhận định bản án sơ thẩm nhận định P là người cất giấu ma túy là không đúng. Trong vụ án này cả 2 bị cáo đều có vai trò ngang nhau, nhưng bản án sơ thẩm xác định P giữ vai trò chính là không phù hợp với các tình tiết của vụ án. Mặc dù so với P, H có thêm 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nhưng H phải chịu 1 tình tiết tăng nặng là " Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự nên mức hình phạt đối với H cần phải nghiêm khắc hơn P. Do vậy đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Xuân H.

Tại phiên tòa: Bị cáo H có quan điểm đề nghị giữ nguyên mức hình phạt như quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt Trương Xuân H từ 21 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Trương Xuân H đã khai nhận vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/11/2017 sau khi gặp H, P đã rủ H đi mua ma túy về sử dụng. Cả 2 thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng. P là người lái xe còn H là người cầm tiền và trực tiếp vào mua ma túy sau đó cất giấu vào trong người. Khi cả 2 đang đi tìm chỗ để sử dụng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B phát hiện và bắt giữ. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử H và P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này khi bị bắt cơ quan Điều tra đã thu giữ trên người H 04 gói Heroin có tổng trọng lượng là 0,339 gam. Tuy nhiên bản án sơ thẩm đã nhận định cả 2 bị cáo Trần Thanh P và Trương Xuân H đều có hành vi cất giấu trái phép ma túy trên người là không đúng với nội dung vụ án.

[3] Xem xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù P là người rủ H cùng mua ma túy về để sử dụng, nhưng H cũng là người tích cực tiếp nhận ý chí của P. Cả 2 thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy. H cũng là người cầm tiền và trực tiếp vào mua ma túy và cất giấu trong người cho đến khi bị cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện và bắt giữ. Do vậy cần xác định vai trò của 2 bị cáo ngang nhau. Bản án sơ thẩm xác định P giữ vai trò chính là chưa đánh giá đúng vai trò của các bị cáo.

[4] Trong vụ án này cả 2 bị cáo H và P đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên do bị cáo H đã có tiền án về tội " Đánh bạc" nên phải chịu 1 tình tiết tăng nặng là " Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó về nhân thân bị cáo H đã từng bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", điều này chứng tỏ H là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nên cần phải áp dụng mức hình hình phạt nghiêm khắc hơn

so với P, có như vậy mới đảm bảo được sự công bằng và nghiêm minh của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Xuân H.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị số 02/QĐ- VKS ngày 8/1/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với Trương Xuân H.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt Trương Xuân H 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2017 về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Hải Dương;
-Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
-Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-TAND huyện B;
-VKSND huyện B;
-Công an huyện B;
-Chi cục THADS huyện B;
-Các bị cáo;
-Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền